

Số: 245/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 03 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022,
giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các địa bàn trong toàn huyện; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng các xã, thôn/bản nghèo nhằm sớm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần hoàn thiện thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức triển khai thực hiện các dự án năm 2022 đảm bảo kế hoạch, chất lượng hiệu quả, hướng tới giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 6%-7%/năm;

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm, thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Hỗ trợ người nghèo; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn nâng cao năng lực sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp;

- Phát triển đồng bộ giáo dục nghề nghiệp ở vùng nghèo, vùng khó khăn cả về quy mô và chất lượng đào tạo; hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ

mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững, tạo sinh kế, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo; góp phần hạn chế người dân rơi vào tình trạng đói nghèo, tái nghèo và giảm nghèo bền vững.

- Kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phát triển thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động thuộc các vùng nghèo, vùng khó khăn; hỗ trợ cho người lao động sinh sống trên địa bàn nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Phát triển hệ thống thông tin, viễn thông phục vụ cộng đồng, tăng cường cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, người nghèo có nhu cầu tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông phổ cập;

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn;

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Kế hoạch vốn và nguồn vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022 là 82.075 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 71.750 triệu đồng; vốn sự nghiệp 10.505 triệu đồng, cụ thể:

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng

a) Nội dung thực hiện:

- + Công trình y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia theo quy định
- + Công trình, cơ sở vật chất trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; phòng học kiên cố cho nhà trẻ, lớp mẫu giáo.
- + Công trình phục vụ nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân (nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh: nước máy, nước giếng khoan, nước giếng đào có thành bảo vệ, nước khe mó được bảo vệ).
- + Công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, sản xuất.

+ Công trình giao thông đường trục chính, nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện; cầu, hạ tầng điện phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa.

+ Công trình phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cho người dân của xã.

+ Các loại công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khác do cộng đồng nghèo trên địa bàn đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc dân tộc, văn hóa, nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật, ưu tiên công trình cho nhiều người nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

+ Công trình ở cấp xã và thôn, bản phải đảm bảo tính kết nối giữa các thôn, giữa các thôn với trung tâm xã để hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế người dân.

- Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Ban quản lý dự án huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan Thường trực theo quy định.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan Thường trực theo quy định.



3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan Thường trực theo quy định.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung hỗ trợ:

Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm. Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Trung tâm GDNN-GDTX huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan Thường trực theo quy định.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

- Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện chủ trì tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng các cơ sở dữ liệu giao dịch việc làm trực tuyến “việc tìm người - người tìm việc”.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện chủ trì tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay, gương sáng trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo



hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan Thường trực theo quy định.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Kế hoạch thực hiện Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Kế hoạch

a) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Kế hoạch, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện chủ trì tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.



- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện giảm nghèo trên địa bàn.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo các xã, thị trấn.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

c) Phân công thực hiện:

Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện chủ trì tổ chức thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, xác định mục tiêu giảm nghèo bền vững. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân cùng tham gia thực hiện dự án giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, quán triệt đầy đủ đến các ngành, các cấp và cộng đồng dân cư, nhất là người nghèo, hộ nghèo về quan điểm chỉ đạo và nội dung chương trình giảm nghèo của huyện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, truyền thanh, truyền hình); tổ chức tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo; thực hiện các chuyên mục thông tin tuyên truyền phổ biến các mô hình, các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo và kết quả hoạt động của chương trình; giáo dục ý thức tự lực vươn lên, không ỷ lại cho hộ nghèo, người nghèo. Thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

3. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều của Thủ tướng Chính phủ. Huy động từ các nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ nghiệp vụ chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ công tác giảm nghèo cấp cơ sở, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã đề ra.

5. Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình giảm nghèo, nắm tiến độ kết quả và giải pháp thực hiện dự án giảm nghèo trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các tiểu dự án, dự án được giao. Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.



2. Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu, đề xuất phân bổ nguồn lực thực hiện chương trình giảm nghèo. Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chương trình, dự án giảm nghèo theo quy định.

3. Các cơ quan, phòng ban được giao chủ trì, tổ chức thực hiện dự án

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn, nguồn vốn được giao xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng thời gian, chất lượng, hiệu quả, tổng hợp kết quả thực hiện; đề xuất, kiến nghị (nếu có) gửi về Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Chỉ đạo, tuyên truyền, huy động nguồn lực trong nhân dân phối hợp tham gia thực hiện dự án trên địa bàn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị, xã hội từ huyện đến cơ sở thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025” huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thị Hồng Sim